

Số: 56/2022/QĐST-HNGĐ

V, ngày 15 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 57/2022/TLST-VDS ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Trung Đ, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Trần Hoàng P, sinh năm 1999;

Địa chỉ cư trú: Số nhà x - 5 tầng số x, T, Thành phố N, tỉnh Nam Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung Đ và chị Nguyễn Trần Hoàng P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 09 tháng 9 năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu tháng 9 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tính tình không hợp, thiếu sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ với nhau nên cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Hai bên thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau. Bản thân anh chị cũng đã cho nhau cơ

hội để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Từ cuối tháng 9 năm 2020 đến nay, chị P đã về nhà bố mẹ để sinh sống tại số nhà x - 5 tầng số x, T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai từ thời điểm đó. Nay anh Đ và chị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về nuôi con chung: Anh Trần Trung Đ và chị Nguyễn Trần Hoàng P có 01 con chung tên là Trần Khánh V, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2020. Hiện tại con Trần Khánh V đang do anh Đ chăm sóc và nuôi dưỡng. Do chị P không có đủ điều kiện để đảm bảo cho việc chăm sóc và nuôi dưỡng con Trần Khánh V nên anh chị thỏa thuận, sau khi ly hôn: Giao cho anh Trần Trung Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Khánh V, anh Đ không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Trần Hoàng P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về chia tài sản chung: Anh Trần Trung Đ và chị Nguyễn Trần Hoàng P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Trung Đ và chị Nguyễn Trần Hoàng P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Đ và chị P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Trung Đ và chị Nguyễn Trần Hoàng P thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Trần Trung Đ và chị Nguyễn Trần Hoàng P thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho anh Trần Trung Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Khánh V, sinh ngày 26 tháng 4 năm 2020, anh Đ không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Trần Hoàng P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Anh Trần Trung Đ và chị Nguyễn Trần Hoàng P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Trung Đ và chị Nguyễn Trần Hoàng P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001122 và Biên lai số 0001123 ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 21/2019, ngày 09/9/2019);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)